

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Chính trị học**; Chuyên ngành: **Chính trị học chung**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LẠI QUỐC KHÁNH.

2. Ngày tháng năm sinh: 24/9/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 54, tổ 16, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số nhà 54, tổ 16, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0243.7566687; Điện thoại di động: 0979860992; E-mail: laiquockhanh.vnu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 1998 đến tháng 02 năm 2017 và từ tháng 03 năm 2021 đến nay: Giảng viên tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; từ tháng 03 năm 2017 đến tháng 02 năm 2021: Giảng viên tại Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

Từ tháng 4 năm 2007 đến tháng 8 năm 2011: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Khoa học Chính trị, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2016: Phó Trưởng khoa Khoa học Chính trị, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN (từ khi Bộ môn Khoa học Chính trị thuộc Trường được nâng cấp thành khoa Khoa học Chính trị thuộc Trường). Tháng 10/2016 có Nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều động, bổ nhiệm ứng viên giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông.

Từ tháng 2 năm 2017 đến tháng 3 năm 2021: Phó Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông, ĐHQGHN.

Từ tháng 3 năm 2021 đến nay: Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Từ tháng 8 năm 2021 đến nay: Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Từ tháng 3 năm 2023 đến nay: Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giám đốc (kiêm nhiệm) Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại thuộc trường ĐHKHXH&NV.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại (kiêm nhiệm) thuộc trường ĐHKHXH&NV; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

Địa chỉ cơ quan: số 336, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.8583799.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, Đại học Quốc lập Đài Loan (Trung Quốc), Đại học Sư phạm Tây An (Thiểm Tây, Trung Quốc).

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 7 năm 1998; số văn bằng: B 39828; ngành: Triết học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 9 năm 2002; số văn bằng: QM 000779; ngành: Triết học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 4 năm 2009; số văn bằng: QT 000314; ngành: Triết học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư theo Quyết định số 127/QĐ-HĐCDGSNN, ngày 20/12/2012, của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước, ngành: Triết học; Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư theo quyết định số 717-QĐ/XHNV-TC, ngày 26/3/2013, của Hiệu trưởng trường ĐHKHXH&NV, ngành: Triết học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học
- Xã hội học - Chính trị học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị Việt Nam, Chính trị học Phật giáo.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) **43** bài báo khoa học, **08** báo cáo khoa học tại các hội thảo khoa học quốc tế, được đăng toàn văn trong kỷ yếu hội thảo có phản biện, đã xuất bản, có chỉ số ISBN; trong số 43 bài, có **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, thuộc danh mục Scopus và Web of Science (ISI): [34], [38], [42], [43], [46], [47];

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **10**, trong đó toàn bộ **10** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước và thế giới, cụ thể: 02 sách chuyên khảo là tác giả duy nhất; 01 sách chuyên khảo xuất bản quốc tế (NOMOS), là chủ biên và tác giả duy nhất của 03 chương; 02 sách chuyên khảo viết chung (tác giả duy nhất của một nội dung trong sách); 01 giáo trình là chủ biên và tác giả duy nhất của 02 chương; 03 giáo trình viết chung, trong đó có 02 giáo trình môn Lý luận chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sử dụng toàn quốc, là tác giả duy nhất của một nội dung trong giáo trình; 01 sách hướng dẫn là đồng tác giả.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an (Quyết định số: 816/QĐ-BCA, ngày 02/03/2018).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (các Quyết định số: 1352/QĐ-BGD&ĐT, ngày 27/5/2020; 232/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/01/2022; và 1454/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/5/2024).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên tự đánh giá là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo và đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của nhà giáo. Từ khi trở thành giảng viên đại học, được giao nhiệm vụ giảng dạy, ứng viên đã luôn giảng dạy với chất lượng cao và vượt số lượng giờ chuẩn ở cả ba bậc đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Trong 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận Phó Giáo sư, mặc dù làm công tác lãnh đạo, quản lý, tuy nhiên ứng viên vẫn cố gắng giành thời gian làm công tác giảng dạy với số giờ vượt định mức ở cả ba bậc đào tạo, ở cả trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội và luôn nhận được sự đánh giá cao. Ứng viên đã luôn tích cực tham gia công tác hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên đại học, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ khi có đủ điều kiện theo quy định. Ứng viên cũng đã chủ trì, tham gia biên soạn nhiều sách phục vụ đào tạo như giáo trình, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, v.v., và công bố nhiều bài báo khoa học, bài hội thảo quốc tế, chương sách tại các tạp chí, nhà xuất bản có uy tín trong nước và trên thế giới. Từ trước khi và nhất là từ khi được bổ nhiệm học hàm Phó Giáo sư, ứng viên đã tích cực tham gia các nhóm xây dựng, phát triển chương trình đào tạo các bậc từ cử nhân đến thạc sĩ, tiến sĩ Chính trị học, trong đó có việc mở mới ngành đào tạo cử nhân Chính trị học và tiến sĩ Phật học; đã và đang lãnh đạo các nhóm nghiên cứu, chủ trì và thực hiện các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; nỗ lực kết nối và triển khai các hoạt động hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước. Ứng viên luôn trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 26 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								VD: 140/290/270
03 năm học cuối								
1	2021-2022	4	0	0	0	0	105	105/166,5/54
2	2022-2023	4	0	0	0	30	75	105/166,5/54
6	2023-2024	4	0	0	0	45	120	165/237,0/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng ngoại ngữ (xác định theo mục a, khoản 5, điều 2, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/8/2018, của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp được bằng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Chí Thiện	x		Độc lập		2015-2019	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 06/QĐ-XHNV, ngày 02/01/2019, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
2.	Lê Thị Hằng	x		x		2016-2019	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quyết định số: 4824-QĐ/HVCTQG, ngày 24/9/2019, của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
3.	Đình Bá Âu	x		x		2016-2019	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quyết định số: 6582-QĐ/HVCTQG, ngày 23/12/2019, của Giám

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
4.	Lâm Thị Kho	x		Độc lập		2016-2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 11/QĐ-XHNV-ĐT, ngày 25/02/2022, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
5.	Trần Thị Hợi	x		Độc lập		2017-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 54/QĐ-XHNV, ngày 19/02/2021, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
6.	Hoàng Diệu Thảo	x		Độc lập		2018-2022	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 95/QĐ-XHNV, ngày 21/4/2022, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
7.	Nguyễn Việt Hùng	x		Độc lập		2017-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 38/QĐ-XHNV, ngày 25/3/2021, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
8.	Lê Văn Thuật	x		x		2019-2023	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Quyết định số: 14943-QĐ/HVCTQG, ngày 24/02/2023, của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1.	Biện chứng của Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam GPXB số: 3744-QĐ/NXBCTQGST, ngày 14/12/2009	CK	CTQG 2009	1		Toàn bộ	Giấy Chứng nhận sử dụng sách ngày 20/6/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

2.	Nguồn lực trí tuệ Việt Nam - Lịch sử, hiện trạng và triển vọng GPXB số: 1624-QĐ/NXBCTQG, ngày 19/4/2012	CK	CTQG 2012	5		Chương 4, phần I. Các quan điểm và giải pháp chung (từ trang 309 đến trang 385)	Giấy Chứng nhận sử dụng sách ngày 20/6/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
II Sau khi được công nhận PGS							
3.	Bài tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) ISBN 978-604-57-2248-0	HD	CTQG 2016	3		1/3 dung lượng cuốn sách	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
4.	Lịch sử học thuyết chính trị (dùng cho hệ đào tạo cử nhân Chính trị học) ISBN 978-604-62-9286-9	GT	ĐHQGHN 2017	7		Chương 10 (từ trang 407 đến trang 432)	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
5.	Nhập môn Hồ Chí Minh học ISBN 978-604-961-834-5	GT	ĐHQGHN 2018	8	CB	Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của học phần (từ trang 13 đến trang 36). Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (từ trang 217 đến trang 300)	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
6.	Nhà nước kiến tạo phát triển qua mô hình một số nước và kinh nghiệm đối với Việt Nam ISBN 978-604-962-363-9	CK	LLCT 2020	7		Chương 2, mục 4: Nhà nước kiến tạo phát triển ở Đài Loan (từ trang 106 đến trang 127)	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
7.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ Không chuyên lý luận chính trị) ISBN 978-604-57-6592-0	GT	CTQG-ST 2021	10		Chương 4, phần II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (từ trang 142 đến trang 167)	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học hệ Chuyên lý luận chính trị). ISBN 978-604-57-6591-3	GT	CTQG-ST 2021	10		Chương 4, phần II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

						dân (từ trang 177 đến trang 201)	
9.	Triết lý chính trị Hồ Chí Minh. ISBN 978-604-57-9561-3	CK	CTQG-ST 2024	1		Toàn bộ	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
10.	Buddhist Education in Vietnam: History, Present and Future Directions. ISBN 978-3-7560-1596-2 (Print) 978-3-7489-4515-4 (ePDF)	CK	NOMOS Germany, 2024	3	CB	Chapter I: Theory of Buddhist Education (từ trang 13 đến trang 46) Chapter II: A Brief History of Buddhist Education in Vietnam and the World (từ trang 47 đến trang 78) Chapter IV: The Future of Buddhist Education in Vietnam (từ trang 135 đến trang 156)	Xác nhận sử dụng sách số 3152/XHNV-ĐT, ngày 21/6/2024, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản là **10** cuốn, trong đó, sau khi được bổ nhiệm chức danh PGS, ứng viên có 01 cuốn [9] là tác giả duy nhất và 01 cuốn [10] là chủ biên và tác giả duy nhất của **03** chương.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1.	Biện chứng của Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam (ĐT)	CN	QX.05-07 Cấp ĐHQGHN (cấp Bộ)	2005-2007	Quyết định số; 2194/QĐ-KHCN, ngày 18/6/2007 của Giám đốc ĐHQGHN Nghiệm thu ngày: 16/7/2007 Đạt loại Tốt
2.	Sự chuyển đổi quan niệm về mô hình xã hội ở Việt Nam đầu thế kỷ XX (qua	CN	QX.08-14	2008-2010	Quyết định số: 2441/QĐ-KHCN,

	nghiên cứu một số tác gia và tác phẩm tiêu biểu) (ĐT)		Cấp ĐHQGHN (cấp Bộ)		ngày 24/8/2011 của Giám đốc ĐHQGHN Nghiệm thu ngày: 24/10/2011 Đạt loại Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS				
3.	Triết lý chính trị Hồ Chí Minh (ĐT)	CN	Quyết định số: 2406/QĐ-KHCN, ngày 16/7/2013, của Giám đốc ĐHQGHN. Mã số: QG.13.17 Cấp ĐHQGHN (cấp Bộ)	2013-2015	Quyết định số: 234/QĐ-ĐHQGHN, ngày 29/01/2016, của Giám đốc ĐHQGHN. Nghiệm thu ngày: 20/3/2016. Đạt loại Xuất sắc
4.	Khảo sát, đánh giá hoạt động đào tạo Phật học ở Việt Nam hiện nay (ĐT)	CN	Quyết định số: 4914/QĐ-ĐHQGHN, ngày 20/12/2017, của Giám đốc ĐHQGHN. Mã số: QG.17.61 Cấp ĐHQGHN (cấp Bộ)	2017-2019	Quyết định số: 4315/QĐ-ĐHQGHN, ngày 30/12/2019, của Giám đốc ĐHQGHN. Nghiệm thu ngày: 31/12/2019. Đạt loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1.	Chứng minh khả năng truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam – một mốc quan trọng trong quá trình hình thành hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Khoa học, ISSN 0866-8612			T. XVII, No. 3, 17-24	2001

2.	Hồ Chí Minh với Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin	1	x	Tạp chí Khoa học, ISSN 0866-8612			T. XXI, No.1, 74-82	2005
3.	Bản chất nhân đạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người	1	x	Tạp chí Cộng sản, ISSN 0866-7276			Số 737/14, 27-30	7/2005
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632			Số 7 (170), 18-22	7/2005
5.	Giá trị biện chứng duy vật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu diệt vong của chế độ thực dân ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học, ISSN 0866-8612			T. XXI, No. 4, 68-79	2005
6.	So sánh quan điểm của Phan Bội Châu và Hồ Chí Minh về cơ cấu xã hội Việt Nam	1	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: “Tư tưởng triết học Việt Nam trong bối cảnh du nhập các tư tưởng Đông – Tây nửa đầu thế kỷ XX”. NXB. ĐHQGHN. Số XB: 639-2006/CXB/4-12/ĐHQGHN, ngày 17/8/2006			303-321	2006
7.	Quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đặc trưng mục tiêu và đặc trưng phương thức của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học, ISSN 0866-8612			T. 23, số 4, 211-217	2008
8.	Góp phần nghiên cứu phương pháp luận triết học của Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Khoa học, ISSN 0866-8612			Vol. 24, No. 2, 89-97	2008
9.	Tiếp cận triết học trong nghiên cứu cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632			Số 10 (221), 9-15	2009

10.	Di chúc - Tác phẩm kết tinh chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Cộng sản, ISSN 0866-7276		Số 803, 21-24	9/2009
11.	Quan điểm của V.I. Lênin về tự phê bình và phê bình trong đảng cộng sản	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 0868-2771		Số 10-2009, 16-21	10/2009
12.	Quan niệm của Phùng Hữu Lan về triết học và lịch sử triết học	1	x	Tạp chí Đông Bắc Á, ISSN 0868-3646		Số 1 (95), 54-62	1/2009
13.	Quan niệm về trí tuệ trong triết học Trung Quốc thời Tiên Tần	1	x	Tạp chí Đông Bắc Á, ISSN 0868-3646		Số 1 (107), 45-52	1/2010
14.	Vấn đề chế độ dân chủ nhân dân từ góc nhìn triết học	1	x	Tạp chí Cộng sản, ISSN 0866-7276		Số 817, 50-55	11/2010
15.	Nhận diện và định vị chủ nghĩa yêu nước trong chiến lược xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632		Số 5 (240), 39-45	5/2011
16.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 0868-2771		Số 4-2012, 3-8	4/2012
II	Sau khi được công nhận PGS						
17.	Nâng cao trình độ công nghệ - Phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam	1	x	Tạp chí Cộng sản (điện tử), ISSN 2734-9071, Ngày 07/4/2014		https://www.tapchicongsan.org.vn/en/nghien-cu/-/2018/26685/nang-cao-trinh-do-cong-nghe--phat-huy-nguon-luc-tri-tue-viet-nam.aspx	2014
18.	Hồ Chí Minh với việc khai thác di sản Nho giáo	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 0868-2771		Số 10-2014, 19-23	2014
19.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời đại	1	x	Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, ISSN 1013-4328		Số 9 (94), 77-85	2015

20.	Quan điểm triết học chính trị của lãnh tụ Ma-hát-ma Găng-đi và Chủ tịch Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Cộng sản (điện tử), ISSN 2734-9071, Ngày 29/4/2016		Quan điểm triết học chính trị của lãnh tụ Ma-hát-ma Găng-đi và Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tạp chí Cộng sản (tapchiconsan.org.vn)	2016
21.	Góp phần nghiên cứu triết lý chính trị Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2550		Số 01-2017, 87-91	2017
22.	Separation of Powers in Pre-modern Western Political Thought and the Building of the State of Law in Vietnam	1	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phân biện: The State of Law - Comparative Perspectives on the Rule of Law in Germany and Vietnam (Ulrich von Aleman/Detlef Briesen/Lai Quoc Khanh (eds), Duesseldorf University Press, ISBN: 978-3-95758-053-5, Germany, Scopus Indexed Book Chapter		97-110	2017
23.	Anti-Corruption from the Perspective of Ho Chi Minh's Ideology: Towards a Vietnamese Rule of Law	2	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phân biện: The State of Law - Comparative Perspectives on the Rule of Law in Germany and Vietnam (Ulrich von Aleman/Detlef Briesen/Lai Quoc Khanh (eds)), Duesseldorf University Press, ISBN: 978-3-95758-053-5, Germany, Scopus Indexed Book Chapter		257-274	2017

24.	Phật giáo nhập thế - Tiếp cận từ tư tưởng Phật giáo nhập thế của Trần Nhân Tông	1	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: “Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại”, Nxb. ĐHQGHN, ISBN 978-604-958-685-6			346-363	2018
25.	E-Government and E-Democracy - Some Theoretical and Practical Issues	1	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: “E-Government and Administrative Reform in Germany and Vietnam”, Cuvillier Verlag Goettingen, Germany, ISBN: 978-3-7369-7035-9			43-49	2018
26.	Vai trò của trí thức tinh hoa trong đời sống chính trị - Nghiên cứu trường hợp Thiền sư Vạn Hạnh	1	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: “Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm: Đặc sắc tư tưởng, văn hóa”, Nxb. ĐHQGHN, ISBN 978-604-62-8772-8			774-784	2019
27.	Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin vào việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức cách mạng	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2550			Số 4-2019, 32-38	4/2019
28.	Loving-Kindness and Compassion in Buddhism and Moral Education for Young Adults: A Case Study in Vietnam	2	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phản biện: The 15th International Conference on Humanities and Social Sciences. Proceedings of IC-Hu So 2019:			932-944	2019

				Religion and Development in Plurality Society, ISBN (e-book): 978-616-438-425-5				
29.	An Inquiry into Vietnam Buddhist Higher Education System with Special Reference to Vietnam Buddhist University in Hue	2	x	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phân biện: The 15th International Conference on Humanities and Social Sciences. Proceedings of IC-Hu So 2019: Religion and Development in Plurality Society, ISBN (e-book): 978-616-438-425-5			1243-1258	2019
30.	Thiền phái Trúc Lâm ở Việt Nam hiện nay – Những vấn đề đặt ra	1	x	Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, ISSN 1859-0403			Số 1-2021, 26-29	1/2021
31.	Phong cách lãnh đạo khoan dung, độ lượng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 0868-2771			Số 2-2021, 26-49	2/2021
32.	Tư duy triết học Hồ Chí Minh về mô hình xã hội mới	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632			Số 11 (366), 22-32	11/2021
33.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp và những gợi mở hiện nay	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2550			Số 1-2022, 17-24	1/2022
34.	Policy for Modern Agricultural Development by Ho Chi Minh Thought	1	x		Res Militaris, ISSN 2265-6294, Scopus Q4		Vol. 12, No. 02, Summer-Autumn, 1304-1313	2022
35.	Từ triết lý vô ngã của Phật giáo đến tư tưởng chống chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, ISSN 1859-0403			Số 3 (219), 03-13	2022
36.	Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam – Tiếp cận riêng của Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632			Số 11 (378), 10-19	11/2022

37.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức - Nhìn từ triết lý cách mạng của Người	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632		Số 2 (381), 19-28	2/2023
38.	Social Classification in some Developing Countries and the Practice in Vietnam with the Recommendations	1	x		Conhecimento & Diversidade, ISSN/eISSN: 1983-3695/2237-8049, Web of Sciences (ISI)	Vol. 15, No. 36 (2023), 452-467	2023
39.	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Cộng sản, ISSN 0866-7276		Số 1.011, 29-35	4/2023
40.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về an sinh xã hội và những gợi mở đối với xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, ISSN 2525-2550		Số 56, 11-18	4/2023
41.	Ho Chi Minh's Ideologies on Social Security and Suggestions for Making Policies of Social Security in the Post-Covid-19 era in Vietnam	2	1	Đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế có phân biện: The 18th International Conference on Humanities and Social Sciences. Proceedings of IC-Hu So 2023: Applying Humanities and Social Sciences for a Sustainable Future, ISBN (e-book): 978-616-483-875-8		344-355	2023
42.	The Effectiveness of Ho Chi Minh's Thoughts on Democracy in Changing the Social Structure and Stratification	1	x		Synesis, ISSN 1984-6754, Web of Sciences (ISI)	Vol. 15, No. 3, 450-470	2023

43.	The Concept of Nationalism and its Development in Vietnam	2	x		Journal of Law and Sustainable Development, ISSN 2764-4170, Scopus Q2		Vol. 11, No. 5, e 0484, 01-31	2023
44.	Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở nước ta hiện nay	1	x	Tạp chí Cộng sản, ISSN 0866-7276			Số 8-2023, 109-117	8/2023
45.	Discussing on the Manifestations and Propensiveness of Excessive Nationalism in Vietnam	2	x	Kurdish Studies, ISSN 2051-4891 (online)			Vol. 11, No. 2, 4335-4550	2023
46.	Challenges to the Higher Education of Vietnam in the Time of International Intergration	1	x		Conhecimento & Diversidade, ISSN/eISSN: 1983-3695/2237-8049, Web of Sciences (ISI)		Vol, 16, No. 41, 138-159	2024
47.	The Dynamics of Teaching Politics: A Global Perspective on Education	1	x		Synesis, ISSN 1984-6754, Web of Sciences (ISI)		Vol. 16, No. 2, 62-89	2024
48.	Phẩm giá con người và tự do dân tộc - Nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Triết học, ISSN 0866-7632			Số 4 (388), 3-12	4/2024
49.	Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học kỹ thuật	1	x	Tạp chí Lý luận chính trị (điện tử), ISSN 2525-2607, Ngày 18/5/2024			http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/5660-quan-diem-ho-chi-minh-ve-noi-dung-doi-moi-sang-tao-phat-trien-khoa-hoc-ky-thuat.html	5/2024

50.	Quan điểm của Hồ Chí Minh về biện pháp đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ	1	x	Tạp chí Cộng sản (điện tử), ISSN 2734-9071, Ngày 06/06/2024		https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/929302/quan-diem-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-bien-phap-doi-moi%2C-sang-tao%2C-phat-trien-khoa-hoc%2C-ky-thuat%2C-cong-nghe.aspx	6/2024
51.	Ho Chi Minh Thought on Comprehensive Human Development in Vietnam's Perspective	1	x	International Journal of Social Science Research and Review (online), ISSN 2700-2497		Vol. 7, No. 6, June - 2024, 106-117	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: **06** [34], [38], [42], [43], [46], [47].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Cử nhân Chính trị học	Tham gia	Quyết định số: 65/KHCT, ngày 17/6/2006 của Chủ nhiệm Bộ môn Khoa học Chính trị, trường ĐHKHXH&NV	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số: 4261/ĐT, ngày 14/11/2007, của Giám đốc ĐHQGHN	
2.	Thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học (định hướng nghiên cứu)	Tham gia	Quyết định số: 772/QĐ-XHNV-SĐH, ngày 03/4/2015, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số: 3889/QĐ-ĐHQGHN, ngày 14/10/2015, của Giám đốc ĐHQGHN	
3.	Tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học	Tham gia	Quyết định số: 973/QĐ-XHNV, ngày 11/4/2018, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định số: 2888/QĐ-XHNV-ĐT, ngày 8/10/2018, của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	
4.	Tiến sĩ Phật học	Tham gia	Quyết định số: 985/QĐ-ĐHQGHN, ngày 19/3/2015, của	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số: 919/QĐ-ĐHQGHN, ngày 19/3/2018, của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	

			Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội			
--	--	--	----------------------------------	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lại Quốc Khánh